

Kỹ thuật nuôi Lươn Đồng thị

Lươn là loài cá sống chui rúc ở dưới bùn. Tùy điều kiện: địa hình, cách quản lý chăm sóc, chọn giống, thức ăn, phòng trị bệnh tật... mà có các hình thức nuôi khác nhau.

1. Bể nuôi lươn

– Bể nuôi lươn phải phù hợp với điều kiện sống tự nhiên của lươn, đảm bảo độ cao để lươn không vượt qua được, không nên xây bể quá rộng. Chiều dài của mỗi bể nuôi có thể từ 2 – 5 m. Chọn nơi dễ lấy nước vào và thoát nước ra.

– Bể được xây chìm dưới mặt đất từ 20 – 40 cm, đáy đổ lớp bùn nhuyễn, khoảng 20 – 40 cm, lớp nước 10 – 20 cm. Trong bể, bố trí một nơi cố định làm chỗ cho lươn ăn, để tiện việc vệ sinh. Bể nuôi lươn có thể làm mái che thoáng, hoặc giàn cây leo phía trên, hoặc thả bèo tây chiếm 1/2 diện tích mặt nước.

– Đáy ao bằng đất sét trộn với cát vôi. Cách đáy ao khoảng 40 cm có lỗ cống thoát nước hình tròn, miệng cống có thiết bị chắn cho lươn không trốn đi. Bể xây cao 1 – 1,5 m. Đáy cho một lớp đất giàu mùn, dày 20 – 30 cm, thả thêm rong làm tổ cho lươn.

– Thành bể cao hơn mặt nước 30 cm. Mép tường trên có gờ để chống lươn tuồn ra ngoài.

2. Ao nuôi lươn

– Chọn nơi đất cứng, đào sâu 20 – 40 cm, bờ cao 40 – 60 cm rộng 1 m, bờ và đáy ao phải nện chặt, có điều kiện lót khắp đáy ao một lớp giấy dầu và một lớp ni lông và bờ tường rồi phủ một lớp bùn hay bùn trộn cỏ, dày 20 – 30 cm. Trong ao có thể thả một ít bèo tây hay bèo cái làm nơi trú ẩn cho lươn.

– Xung quanh ao trồng một ít cây có giàn để che mát. Ở ao lớn có thể thả thêm bó rơm, cỏ mục trong ao, lươn thích rúc vào đó tìm mồi ăn.

– Mức nước ở ao ngập 10 – 15 cm để lươn nằm trong hang luôn ngóc đầu lên thở và đón mồi, mức nước sâu quá ảnh hưởng đến sức lớn.

3. Thả lươn giống

Mua lươn giống ở chợ về phải chọn kỹ, (mỗi kg khoảng 30 – 40 con) thân hình khỏe, không bị thương, không mua lươn câu để làm lươn giống. Trước lúc thả cần sát trùng lươn giống để trị bệnh nấm hoặc bệnh ký sinh trùng.

4. Mật độ thả

Dùng vôi tẩy ao trước khi thả 7 – 10 ngày, cho 0,2 kg/m² ao để diệt các mầm bệnh. Lươn giống cỡ 10 – 15 cm, thả mật độ 50 – 60 con/m² (1 – 1,5 kg/m²), thả cùng cỡ.

5. Thức ăn

Dùng thức ăn sẵn có, rẻ tiền như sâu bọ, giun, nòng nọc, nhộng tằm, tôm tép, cá vụn, phế phẩm các lò mổ, thịt trai, hến... Không cho lươn ăn thức ăn đã ương thối. Hệ số thức ăn 7 – 8/1 với giun đất, 10/1 với thịt trai, hến...

6. Chăm sóc ao nuôi

– Mùa lớn của lươn từ tháng 4 – 10, lớn nhanh từ tháng 5 – 9. Quá trình chăm sóc cần chú ý:

+ Cho ăn định giờ và định lượng: Lượng thức ăn cho mỗi ngày bằng 5 – 7% trọng lượng lươn trong ao. Hàng ngày cho ăn lúc 6 – 7 giờ tối, sáng hôm sau vớt bỏ thức ăn thừa để phòng thối nước ao. Thời kỳ đầu cần luyện cho lươn con quen ăn được nhiều loại thức ăn, tránh cho ăn mãi một loại thức ăn, lươn sẽ không ăn loại khác.

+ Luôn giữ nước ao trong sạch: Khi ao bị thối bản, cần thay nước ngay. Nên trồng các loại cây chịu nước để làm sạch nước, tạo môi trường sinh thái thích hợp. Khi mưa to, tháo bớt nước tránh làm tràn lươn đi mất. Mùa hè làm giàn che trên mặt ao.

+ Bón phân: Đến mùa sinh sản cần thả các bó cây khô vào ao để lươn cái sau khi đẻ thì lươn con bám vào đó, vớt lươn con sang nuôi ao khác, lươn con ăn chủ yếu động vật phù du nhờ bón phân.

+ Nuôi lươn qua đông: Cuối mùa thu, đầu mùa đông, khi nhiệt độ nước xuống thấp 10 – 12 độ C lươn ngừng ăn và chui xuống bùn. Tháo cạn nước ao chỉ còn nước sâm sấp mặt bùn, phủ dày rơm rạ lên trên, lươn rúc trong bùn được che ấm.

+ Phòng lươn bò trốn: Lươn rất hay bò đi nơi khác nhất là lúc trời mưa liên tục, lỗ cống bị thủng hay đáy ao bị nứt nẻ. Phải thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa.

– Phòng gia súc, gia cầm ăn hại. Buổi tối lươn hay ngoi lên cạn có thể bị mèo, chuột bắt ăn.

7. Các mô hình nuôi ghép

a) *Nuôi ghép với trùn*: Cách nuôi này đơn giản, đầu tư ít, hiệu quả kinh tế cao, đã thực hiện ở Trung Quốc.

– Ao xây: Ao xây bằng gạch có trát xi măng thật nhẵn. Diện tích ao từ 30, 50 hay 80 m². Tường cao 0,8 – 1m, có cống cấp nước, phía đối diện mở cống thoát nước. Miệng cống chắn bằng lưới sắt.

– Lên liếp: Liếp rộng 1,5 m, cao hơn mặt nước 25 cm, cách nhau bằng rãnh nước sâu 20 cm. Các rãnh thông với nhau, đầu vào chung qua cửa cấp nước, đầu ra chung một cửa thoát nước. Dùng loại đất màu chứa nhiều mùn hữu cơ để đắp lên mặt liếp tạo cho giun dễ sinh sản và lươn dễ chui rúc kiếm mồi.

– Nuôi giun: Cho nước ngập rãnh 5 – 10 cm, cấy giun giống vào liếp. Mật độ 2,5 – 3 kg/m². Rải phân chuồng đã ủ hoai lên mặt liếp để tạo môi trường cho giun sinh sản, cách 3 – 4 ngày thay vào lớp phân mới 4 – 5 kg/m² (vẫn phân chuồng ủ hoai). Sau khoảng 14 ngày thấy giun phát triển dày đặc bắt đầu thả lươn giống vào rãnh.

– Mật độ thả lươn giống: Mật độ thả: 3 – 4 kg/m², tỉ lệ sống trên 90% khi thu hoạch 6 – 10 con/1 kg.

– Quản lý, chăm sóc: Suốt trong quá trình nuôi, rãnh nước giữ mức sâu khoảng 10 cm và luôn chảy nhẹ. Giun nuôi phát triển liên tục, lươn tự rúc bắt giun ăn, không phải cho ăn bất cứ loại thức ăn nào khác.

– Thu hoạch: Tùy theo mật độ nuôi và điều kiện chăm sóc... nuôi lươn ở các hình thức trên, năng suất bình thường đạt 5 – 10 kg lươn/m².

b) Nuôi với ba ba, rùa: Hiện nay, để tăng năng suất nuôi trồng, việc thực hiện nuôi ghép nhiều giống loài thủy sản thường được áp dụng. Ở Giang Tô (Trung Quốc), đã sắp xếp các ao nuôi thành ba cấp.

– Ao cấp 1: Là nuôi lươn và thả bèo tấm ở trên mặt nước có tác dụng làm sạch nước và lấy bèo để nuôi ao cấp 2.

– Ao cấp 2: Nuôi ba ba và ốc *Cipangopuludina chinensis*, ốc ăn bèo tấm, thịt ốc làm thức ăn cho ba ba. Nước thải và thức ăn thừa ở ao cấp 1, 2 chảy sang ao cấp 3.

– Ao cấp 3: Nuôi rùa kết hợp với nuôi dòi, nuôi giun. Dòi và giun làm thức ăn cho lươn, ba ba, rùa.

– Đây là phương pháp với chi phí đầu tư thấp góp phần làm giảm giá thành và đã lợi dụng tổng hợp vòng tuần hoàn sinh thái.